

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 20 -7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cái Thị Duyên và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:

Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Ngô Đức T** (tên gọi khác: Z\), sinh ngày 10/10/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 08 Kiệt 82 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Ngô Đức P, sinh năm 1964 và bà Dương Thị M, sinh năm 1964; Gia đình có hai chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; Có vợ là Phạm Lê Trâm Q, sinh năm 1994 (Không đăng ký kết hôn); con: có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Có 01 tiền án, vào năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 724/2015/HS-PT ngày 25/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2017, hiện chưa chấp hành xong về phần dân sự và án phí nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không có. Về nhân thân: Vào năm 2009, bị Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 132/HS-ST ngày 13/11/2009, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2012, đã nộp án phí nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2021, đến ngày 30/01/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hà Thiện Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 183 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ nơi công tác: Đội An ninh soi chiếu Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phan Quang N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 18/4A/01 kiệt 228 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ nơi công tác: Đội An ninh soi chiếu Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 10, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ nơi công tác: Đội An ninh soi chiếu Cảng hàng

không Quốc tế Phú Bài. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/01/2021, bị cáo Ngô Đức T đến một quán Bar tại thành phố H để chơi. Tại đây, T được một nam thanh niên (không rõ lai lịch) cho dùng thử một ít ma túy dạng tinh thể rắn màu trắng và giới thiệu đây là ma túy loại Ketamine. Sau khi dùng thử, T đã hỏi mua và được người này đồng ý bán cho T 01 gói ni lông có chứa tinh thể rắn màu trắng với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T lấy ra một ít để sử dụng tiếp, số còn lại bị cáo T cất dấu trong ví để ở trong người nhằm mục đích đưa vào thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, trong khi bị cáo Ngô Đức T đang làm thủ tục soi chiếu hành lý để bay trên chuyến VJ 309, chặng bay Huế - thành phố Hồ Chí Minh tại Cảng hàng không Quốc tế sân bay Phú Bài, thuộc phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Đội an ninh soi chiếu của Cảng hàng không phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đồng thời lấy mẫu nước tiểu của T xét nghiệm nhanh, cho kết quả dương tính trùng với chất ma túy đã thu giữ.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong bằng bì thư giấy và băng keo trong; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 191770270 mang tên Ngô Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 864120043237453, số IMEI 2: 864120043237446; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 1.100.000 đồng.

Hiện các vật chứng đang tạm giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Công an thị xã Hương Thủy; Riêng số tiền 1.100.000 đồng đang được niêm phong bao quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Thủy để phục vụ cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản Kết luận giám định số: 38/GĐ ngày 27/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lông thu giữ của Ngô Đức T gửi giám định có khối lượng là 0,5409g (không phẩy năm bốn không chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố ban đầu bị cáo Ngô Đức T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKS-HTh ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và số tiền 1.100.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm nhưng trước mắt cần

tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Ngô Đức T trình bày: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Ngô Đức T:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức T thành khẩn khai báo nhưng không nhận tội. Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, tại Cảng hàng không Quốc tế sân bay Phú Bài, thuộc phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Ngô Đức T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5409g (không phẩy năm bốn không chín gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích đưa vào thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng cá nhân thì bị Đội An ninh soi chiếu của Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài phối hợp với Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Ngô Đức T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội này được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Ngô Đức T là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy. Bị cáo Ngô Đức T vẫn biết nhưng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Ngô Đức T thì thấy rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T không có tiền sự nhưng đã có 01 tiền án nên về nhân thân không được tốt. Vào năm 2015, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 724/2015/HSPT ngày 25/11/2015, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2017 nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí của bản án nên chưa được xóa án tích. Về mức độ hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng xuất phát từ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Đức T đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức T khai báo thành khẩn nhưng bị cáo không nhận tội là do nhận thức về pháp luật của bị cáo nên bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đức T là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong bằng bì thư giấy và băng keo trong; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 191770270 mang tên Ngô Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 864120043237453, số IMEI 2: 864120043237446; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 1.100.000 đồng và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021. Xét thấy: Đối với 0,3409g ma túy loại Methamphetamine (đây là số ma túy thu giữ còn lại sau khi giám định) là chất độc hại nên cần phải tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 191770270 mang tên Ngô Đức T, đây là loại giấy tờ về nhân thân của bị cáo nên cần được trả lại cho bị cáo Ngô Đức T;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 864120043237453, số IMEI 2: 864120043237446; và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 1.100.000 đồng. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Đức T nhưng trước mắt tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Ngô Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đức T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 24/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ là 0,3409g ma túy, loại Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, có 02 chữ ký của Điều tra viên và 02 chữ ký của Giám định viên, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.100.000 đồng cho bị cáo Ngô Đức T nhưng trước mắt cần phải tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Ngô Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND T.X. Hương Thủy;
- Phòng PC06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan điều tra T.X. Hương Thủy;
- CQ THAHS T.X. Hương Thủy;
- CC THADS T.X. Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy (02 bản);
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú